

Số: /KH-UBND

Nam Định, ngày tháng 4 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Quyết định số 2178/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án Hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương**

---

Thực hiện Quyết định số 2178/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương”; Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

1. Bảo đảm triển khai kịp thời, thống nhất, khoa học và hiệu quả các nhiệm vụ đã được giao trong Quyết định số 2178/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án Hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương (sau đây gọi tắt là Quyết định số 2178/QĐ-TTg).

2. Hoàn thiện quy chế thu nhận, tạo lập, quản lý, kết nối, chia sẻ toàn diện nguồn tài nguyên số về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh;

3. Xây dựng, tích hợp hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định; 80% cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường hoàn thiện được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh, từng bước mở dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; góp phần phát triển Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Nam Định tiến tới Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh, phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm an ninh – quốc phòng;

4. 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh được thực hiện trên môi trường điện tử; kết nối, tích hợp dữ liệu tài nguyên và môi trường với Bộ Tài nguyên và Môi trường phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

5. Triển khai, vận hành dữ liệu ngành tài nguyên môi trường tỉnh Nam Định; kết nối, liên thông, chia sẻ và cung cấp được các sản phẩm số cho cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và người dân thông qua các kênh thông tin hiện đại, trực tuyến.

## **II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường bảo đảm kết nối, liên thông, cung cấp, chia sẻ dữ liệu:

a) Chuẩn hóa, hoàn thiện, cập nhật các cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường đã và đang được xây dựng; Xây dựng các dịch vụ kết nối tích hợp và chia sẻ dữ liệu thông qua trực tích hợp dữ liệu của tỉnh và trực tích hợp dữ liệu tài nguyên và môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định;

b) Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (đối với các cơ sở dữ liệu chưa được xây dựng); bảo đảm tích hợp, kết nối, liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường quốc gia, lĩnh vực chuyên ngành do Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, quản lý;

2. Xây dựng các phần mềm phục vụ thu thập, cập nhật, quản lý, phân tích, tích hợp, chia sẻ dữ liệu tài nguyên và môi trường;

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ về tài nguyên và môi trường;

- Tạo lập các dịch vụ tích hợp, kết nối, liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường quốc gia, lĩnh vực chuyên ngành do Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, quản lý.

3. Tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu đồng bộ thống nhất với cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường quốc gia, lĩnh vực chuyên ngành do Bộ TN&MT quản lý bảo đảm dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường bao gồm các cấu phần sau:

- Cung cấp dịch vụ chia sẻ, sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường; kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

- Công khai dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc danh mục dữ liệu phục vụ việc khai thác, tham gia đóng góp của cá nhân, tổ chức tạo lập nền tảng kỹ thuật, dữ liệu cho các ứng dụng đa nền tảng;

- Các chức năng khác theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

4. Nâng cấp, xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin: Nâng cấp, xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin với các yêu cầu kỹ thuật đảm bảo quản lý, vận hành, kết nối, liên thông, chia sẻ và khai thác sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường với các sở, ban, ngành, địa phương theo nguyên tắc hiệu quả, kế thừa, đồng bộ, thông minh, bảo đảm an toàn thông tin, dữ liệu và an ninh mạng.

## **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Triển khai thực hiện kế hoạch.

Kế hoạch được tổ chức triển khai ngay sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Các giải pháp chủ yếu

a) Giải pháp về công nghệ

- Ứng dụng các công nghệ: Internet vạn vật (IoT), thị giác máy tính (Computer vision), xử lý ảnh (Image processing)... phục vụ thu nhận, truyền dẫn, xử lý thông minh trong quan trắc, điều tra, thu thập thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

- Ứng dụng các giải pháp công nghệ mới như: dữ liệu lớn (Bigdata), kho dữ liệu (Data Warehouse), điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo để lưu trữ, khai phá, phân tích dữ liệu; bảo đảm an toàn, an ninh phục vụ yêu cầu quản trị, quản lý, sử dụng, khai thác thông tin, dữ liệu và giải quyết các bài toán phức tạp của ngành tài nguyên và môi trường.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm tích hợp, kết nối dữ liệu từ nhiều nguồn, trên các nền tảng kết nối, liên thông quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành địa phương phù hợp với đặc trưng của từng loại thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

#### b) Giải pháp về an toàn bảo mật thông tin

- Đảm bảo các quy định tại Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng và các văn bản hướng dẫn trong quá trình triển khai.

- Đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu trong quá trình truyền, nhận, tích hợp dữ liệu: triển khai biện pháp kỹ thuật mã hóa đường truyền thông tin dữ liệu đối với các dữ liệu.

- Đảm bảo an toàn hệ thống, an ninh dữ liệu trong quá trình vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường:

- Áp dụng, triển khai biện pháp quản lý, kỹ thuật theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn thông tin và an ninh dữ liệu để phòng, chống nguy cơ, khắc phục sự cố trong thiết kế, xây dựng, quản lý, vận hành, sử dụng cơ sở dữ liệu.

### 3. Tổ chức bộ máy, nhân sự

a) Các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan sử dụng nguồn nhân lực hiện có để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch.

b) Tăng cường đào tạo, đào tạo lại về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng các nhiệm vụ thiết lập, xây dựng, quản lý, duy trì và vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.

### 4. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

a) Tăng cường phổ biến, tuyên truyền thường xuyên, rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò và tác dụng của việc kết nối liên thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác.

b) Phát huy vai trò, trách nhiệm của chính quyền cơ sở, các đoàn thể xã hội và mỗi người dân trong việc sử dụng, giám sát thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

c) Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, nhận thức cho các cán bộ chuyên trách, các tổ chức đoàn thể, chính trị, xã hội và cộng đồng.

#### **IV. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kế hoạch thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, trong thời gian 5 năm từ 2021 đến 2025, cụ thể:

- Năm 2021:

- + Trình phê duyệt chủ trương đầu tư;
- + Lập và trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi;
- + Lập và trình phê duyệt Thiết kế kỹ thuật – dự toán;
- + Lập và trình kế hoạch đấu thầu lựa chọn nhà thầu;

- Năm 2022-2025:

- + Tổ chức đấu thầu và triển khai thực hiện.
- + Thi công thực hiện các nội dung của dự án.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh; xây dựng các phần mềm phục vụ thu thập, cập nhật, quản lý, phân tích, tích hợp, chia sẻ dữ liệu tài nguyên và môi trường; bảo đảm tích hợp, kết nối, liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường quốc gia, lĩnh vực chuyên ngành do Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, quản lý;

- Chủ trì vận hành dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định;  
- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Là đầu mối tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tăng cường phổ biến, tuyên truyền thường xuyên, rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò và tác dụng của việc kết nối liên thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác.

- Chủ trì công bố danh mục dữ liệu của Sở Tài Nguyên Môi trường để các cơ quan nhà nước khai thác, sử dụng theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng;

- Là đầu mối tích hợp dữ liệu tài nguyên môi trường của tỉnh trên Cổng dữ liệu tỉnh và quốc gia.

### 3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ do địa phương chủ trì thực hiện.

### 4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài Chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan tham mưu với UBND tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

### 5. Văn phòng UBND tỉnh

Thống nhất dữ liệu tích hợp, chia sẻ phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và phục vụ chỉ đạo, điều hành.

### 6. Các Sở, Ban, Ngành và UBND các huyện, thành phố

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan thuộc kế hoạch này;

- Chủ động kết nối, chia sẻ, khai thác sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét./.

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ TN&MT;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website tỉnh; Website Sở TNMT;
- Lưu VP1, VP3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Anh Dũng**